TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2018/QĐST-DS	*L, ngày 17 tháng 4 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 430, Điều 440 và Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* ***Nguyên đơn***: Vợ chồng ông **Nguyễn Khắc N**, sinh năm: 1982

Bà **Hoàng Thị N,** sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện L, L.

Ông Nguyễn Khắc N ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Hoàng Thị N theo văn bản ủy quyền ngày 09/3/2018.

*** *Bị đơn*:** Vợ chồng ông **Đỗ Xuân C,** sinh năm: 1962

Bà **Vũ Thị Thanh T**, sinh năm: 1968

Địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện L, L.

Ông Đỗ Xuân C ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Vũ Thị Thanh T theo văn bản ủy quyền ngày 23/03/2018.

*** *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:**

Vợ chồng anh **Đỗ Việt H,** sinh năm: 1989

Chị **Hoàng Thị Thùy V**, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn Yên Thành, xã Đạ Đờn, huyện L, L.

(Ông N, bà N, bà T và anh H, chị V đều có mặt)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông Đỗ Xuân C, bà Vũ Thị Thanh T đồng ý trả cho vợ chồng ông Nguyễn Khắc N, bà Hoàng Thị N số tiền nợ mua phân bón là 3.299.910.000 đồng và số tiền nợ vay là 600.000.000 đồng. Tổng cộng là 3.899.910.000 đồng (Ba tỷ tám trăm chín mươi chín triệu chín trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Vợ chồng ông ông Đỗ Xuân C, bà Vũ Thị Thanh T phải chịu 54.999.100 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng ông C, bà T có đơn xin miễn giảm án phí có xác nhận của chính quyền địa phương nên giảm 50% tiền án phí cho ông C, bà T. Số tiền án phí ông C, bà T nhận chịu là 27.499.550 đồng (Hai mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn năm trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả cho ông Nguyễn Khắc N, bà Hoàng Thị N 27.770.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2016/0000415 ngày 16/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L(02);
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Sơn